TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 11 - 2023
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Bà Trịnh Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 303/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn Kh, sinh năm 1972 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Bà Tô Ánh Q, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Dương Văn Kh trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2001 được sự đồng ý của gia đình hai bên ông và bà Tô Ánh Q làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới vợ chồng chung sống và có hai con chung nhưng cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày và trong tính toán làm ăn, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẽ và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt không hàn gắn được. Giữa ông và bà Q không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà Tô Ánh Q.

Về con chung: Vợ chồng có được hai con chung tên Dương Ngọc D, sinh ngày 12/4/2001 và Dương Duy Đ, sinh ngày 15/3/2007. Đối với Dương Ngọc D

đã trưởng thành không yêu cầu. Đối với con chung Dương Duy Đ đang sống cùng với ông và bà Q. Khi ly hôn ông đồng ý giao con chung Dương Duy Đ cho bà Q nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Tô Ánh Q đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Q không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Ông Dương Văn Kh yêu cầu được ly hôn với bà Tô Ánh Q tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Kh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Kh, bà Q theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn Kh và bà Tô Ánh Q làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2001 đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của ông Kh và bà Q là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông Kh yêu cầu ly hôn với bà Q vì ông Kh xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày và trong tính toán làm ăn, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẽ và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt không hàn gắn được. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Q để tham gia giải quyết vụ án nhưng bà Q không có văn bản thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông Kh và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông Kh và bà Q không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Kh ly hôn với bà Q.

[3] Về nuôi con chung: Ông Dương Văn Kh và bà Tô Ánh Q có hai con chung tên Dương Ngọc D, sinh ngày 12/4/2001 và Dương Duy Đ, sinh ngày 15/3/2007. Xét thấy, đối với con chung Dương Ngọc D ông Kh xác định đã trưởng thành không yêu cầu nên không xem xét; đối với con chung Dương Duy Đ ông Kh đồng ý giao cho bà Q nuôi dưỡng và cháu Đal có nguyện vọng được sống cùng với bà Q. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Q để tham gia giải quyết vụ án nhưng bà Q không có ý kiến gì đối với việc ông Kh đồng ý giao con cho bà Q nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Dương Duy Đ cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng. Ông

Kh không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Q không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Kh xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không có nợ chung. Bà Q không có văn bản thể hiện ý kiến đối với việc ông Kh xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Dương Văn Kh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Dương Văn Kh. Ông Dương Văn Kh được ly hôn với bà Tô Ánh Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Dương Duy Đ, sinh ngày 15/3/2007 cho bà Tô Ánh Q tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Dương Văn Kh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Ông Dương Văn Kh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông Dương Văn Kh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011453 ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Kh, bà Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi